

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11-ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 51/2025/QĐST-DS

Đồng Tháp, ngày 05 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 614/2025/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng T.

Địa chỉ trụ sở: Số 89 L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ngô Chí D – Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Đỗ Thành T – Phó Giám đốc trung tâm.

Người đại diện theo ủy quyền cho ông T: Ông Trần Hữu P; ông Phạm Văn A; ông Mai Văn Tuấn L; ông Nguyễn Xuân K; ông Châu Nhật T. Cùng địa chỉ: số 171-173 H, phường C, tỉnh Đồng Tháp (Theo văn bản ủy quyền số 1842 ngày 05/9/2025).

- *Bị đơn*: Bà Bùi Thị Thu T, sinh năm 1973. Địa chỉ: Ấp T, xã L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Bùi Thị Thu T thống nhất trả số tiền vay gốc và lãi còn nợ cho Ngân

hàng T là **255.861.133** đồng làm tròn (**255.861.000 đồng**) trong đó nợ gốc là: 88.332.319 đồng + nợ lãi 167.528.814 đồng. Bà Trang thống nhất tiếp tục trả lãi theo các Hợp đồng đã ký kết giữa bà và Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong nợ theo các hợp đồng tín dụng đã thỏa thuận và ký kết:

Hợp đồng số DSA/VN0010325/201902 ngày 28/02/2019 (số khế ước nhận nợ là LD1909100213) là **202.653.138 đồng** (Trong đó dư nợ gốc: 69.577.281 đồng + Nợ lãi 133.075.857 đồng).

Hợp đồng số 12157827546957700 (số khế ước nhận nợ)LD2000600182 ngày 06/01/2020 là **21.854.706 đồng** (Trong đó dư nợ gốc 9.573.468 đồng+ Nợ lãi 12.281.238 đồng).

Hợp đồng số LD212170583 ngày 06/01/2020 là **1.380.094 đồng** (Trong đó dư nợ gốc 622.031 đồng+ Nợ lãi 758.063 đồng).

Thẻ Tín dụng số 12157827761053000 (số khế ước nhận nợ là 325-P-3710730) ngày 06/01/2020 là: **29.973.195 đồng** (trong đó dư nợ gốc là 8.559.539 đồng + nợ lãi 21.413.656 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Bùi Thị Thu T thống nhất tự nguyện chịu là 6.396.525 đồng (làm tròn 6.397.000 đồng) (*Sáu triệu ba trăm chín mươi bảy nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Hoàn trả cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.479.000 đồng (*Năm triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005596 ngày 22/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 11-Đồng Tháp;
- THA Dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Anh Thư